

Bản án số: 23/2019/DS-ST

Ngày: 29-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hải Hùng

Ông Nguyễn Lon

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Vũ Kim Kúc – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ninh Hoà

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hoà tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng huê” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-DS ngày 13/8/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thúy C - sinh 1992; có mặt

Nơi cư trú: H1, xã N, thị xã N.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Kim P - sinh 1969; có mặt

Nơi cư trú: H1, xã N, thị xã N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 27/5/2019, bản tự khai và Biên bản hòa giải và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thúy C trình bày:*

Bà C với bà Lê Thị Kim P là người sống cùng thôn H1, xã N, thị xã N. Bà C thấy bà P (tên thường gọi là X) làm chủ huê nên ngày 01/5/2018 âm lịch, bà C có tham gia 7 đầu huê loại 1.000.000đ/tháng. H này mỗi đầu có 15 phần, mỗi đầu bà C tham gia 01 phần. Bà C đóng huê sống mỗi phần 800.000đ, đóng được 3 tháng thì bà P đổ nợ. Tổng số tiền huê bà P nợ bà C là 16.800.000đ [(800.000đ/phần x 7 phần) x 3 tháng]. Trước đó, bà P có mượn của bà C số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Như vậy, tổng số tiền vay và huê bà P thiếu bà C là 51.800.000đ (Năm mươi một triệu tám trăm ngàn đồng). Nay bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P trả hết số nợ trên cho bà C 01 lần, chứ bà C không đồng ý cho bà P trả mỗi tháng 500.000đ.

Bị đơn bà Lê Thị Kim P trình bày: Bà P thống nhất các khoản nợ như bà C trình bày trên. Tổng số nợ 51.800.000đ (Năm mươi một triệu tám trăm ngàn đồng). Trong đó nợ huê 16.800.000đ (Mười sáu triệu tám trăm ngàn đồng) và nợ vay 35.000.000đ.

(Ba mươi lăm triệu đồng). Nhưng hiện tại do vỡ nợ nên kinh tế khó khăn, bà P xin trả dần mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), chứ không có tiền trả 1 lần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa không tham gia phiên tòa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại thôn H1, xã N, thị xã N nên theo Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Nguyễn Thúy C khởi kiện bà Lê Thị Kim P về khoản tiền vay và nợ huê nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Điều 463 và tranh chấp hợp đồng huê theo Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Lê Thị Kim P phải trả tổng số nợ 51.800.000đ (Năm mươi một triệu tám trăm ngàn đồng). Trong đó nợ vay là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) và nợ huê 16.800.000đ (Mười sáu triệu tám trăm ngàn đồng) và không yêu cầu lãi suất. Bị đơn bà P xác nhận hiện nay có nợ bà C tổng số tiền 51.800.000đ (Năm mươi một triệu tám trăm ngàn đồng). Số tiền này ngày 20/8/2018, bà P có viết giấy nợ, đồng thời có hứa sẽ trả dần cho bà C nhưng từ khi viết giấy nợ đến nay bà P chưa trả cho bà C đồng nào nên bà C khởi kiện đến tòa án. Bản thân bà P tại phiên tòa vẫn xin được trả dần mỗi tháng 500.000đ vì hiện nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng nguyên đơn không đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Nguyên đơn Nguyễn Thúy C khởi kiện bị đơn Lê Thị Kim P nợ tiền vay và tiền huê tổng 51.800.000đ (Năm mươi một triệu tám trăm ngàn đồng) là có cơ sở. Giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác nhận đúng số nợ trên. Tuy nhiên, về phương thức thanh toán thì giữa Nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được. Xét thấy, số tiền bà P nợ bà C đã lâu, nếu để kéo dài sẽ ảnh hưởng đến kinh tế của nguyên đơn Nguyễn Thúy C nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[5] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị đơn bà Lê Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả nợ theo quy định của pháp luật là: 51.800.000 đồng x 5% = 2.590.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng). Nhưng bà P có đơn xin giảm án phí vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có chính quyền địa phương xác nhận. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, xét giảm cho bị đơn 1/2 án phí. Tiền án phí bị đơn Lê Thị Kim P phải nộp là 1.295.000đ (Một triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Nguyễn Thúy C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39, Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 471 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bị đơn bà Lê Thị Kim P trả cho nguyên đơn Nguyễn Thúy C số tiền 51.800.000đ (Năm mươi một triệu tám trăm ngàn đồng) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Qui định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Lê Thị Kim P phải chịu án dân sự sơ thẩm nộp là 1.295.000đ (Một triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho nguyên đơn Nguyễn Thúy C 1.295.000đ (Một triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0008608 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THA thị xã Ninh Hòa;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhất Anh

